

KIỂM TRA ĐÁNH SINH VIÊN SƯ PHẠM THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

Nguyễn Hữu Chung¹, Cần Thị Thanh Hương²

Tóm tắt. Đánh giá năng lực của sinh viên đại học sư phạm là yếu tố quan trọng để mỗi cá nhân trong các trường đại học tự hoàn thiện, tự học tập để nâng cao trình độ, kĩ năng bản thân góp phần thực hiện được sứ mệnh chung đào tạo những giáo viên tương lai của trường sư phạm. Xây dựng các tiêu chí, biểu hiện, thước đo kiểm tra đánh giá năng lực sinh viên các trường đại học sư phạm có ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong công cuộc đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay. Định lượng hóa mỗi loại năng lực có ý nghĩa thực tiễn trong việc chỉ ra rõ những điểm mạnh, điểm yếu để đưa ra những phương pháp dạy - học phù hợp nhất trong khoa học giáo dục.

Từ khóa: Chỉ số đánh giá, năng lực sinh viên, đại học sư phạm.

1. Mở đầu

Năng lực của giáo viên và sinh viên các trường đại học sư phạm sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo theo chuẩn đầu ra của các ngành hiện nay. Giáo viên được hiểu là một chuyên gia có đủ điều kiện để phân tích chuyên sâu về các hiện tượng liên quan đến giáo dục trong quá trình dạy học môn học do mình đảm nhận. Việc nghiên cứu về năng lực của giáo viên và sinh viên các trường đại học sư phạm đã được nhiều công trình trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu [1;2]. Năm 2004 nhóm nghiên cứu của tác giả tại trường đại học Zilina thuộc Cộng hòa Séc qua khảo sát điều tra giáo viên và sinh viên các trường đại học sư phạm đã chỉ ra rằng đánh giá năng lực của giáo viên có thể thông qua đánh giá năng lực của các sinh viên [3], do vậy, việc đánh giá đúng năng lực sinh viên góp phần hiểu được mức độ và thái độ làm việc của các giảng viên các trường đại học sư phạm.

Phương pháp và mô hình đánh giá sinh viên các trường đại học cũng đã có những nghiên cứu, nhóm tác giả Olga Berstneva đã xây dựng kĩ thuật đánh giá năng lực sinh viên trường đại học Tomsk thuộc liên bang Nga [4]. Tuy nhiên, việc xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được các năng lực của sinh viên các trường đại học sư phạm chưa được quan tâm nhiều. Do vậy, chúng tôi tập trung nghiên cứu kinh nghiệm kiểm tra đánh giá đối với sinh viên trường sư phạm với mong muốn góp phần qua đó nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường đại học sư phạm.

Ngày nhận bài: 14/11/2017. Ngày nhận đăng: 10/12/2017.

¹Khoa sư phạm, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

²Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội; e-mail: huongctt@vnu.edu.vn.

2. Năng lực và năng lực thành phần của sinh viên sư phạm

Định nghĩa về năng lực đã được rất nhiều học giả nghiên cứu đưa ra định nghĩa theo quan điểm riêng của mình. Trong cuốn cẩm nang "Đo lường và Đánh giá năng lực" của Patrica Wheeler đã định nghĩa năng lực là đặc tính chuyên môn chuyên biệt, những kỹ năng, tài năng của mỗi cá nhân cần phải có để hoàn thành được mục tiêu nghề nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ trong trường học một cách có hiệu quả. Năng lực cũng có thể được định nghĩa bằng cách xác định thành công, hiệu quả trong công việc được giao. Rất nhiều trường hợp, năng lực được sử dụng với các kiến thức, kỹ năng, thái độ theo mục tiêu học tập, hay gần đây, người ta xác định năng lực theo kết quả học tập đầu ra của người học. Để đảm bảo đánh giá được năng lực học tập của sinh viên cần phải có các thông tin: mô tả về biểu hiện của năng lực, tiêu chí năng lực của sinh viên đạt được và dụng cụ để đo năng lực [7].

Việc đánh giá năng lực từng sinh viên sư phạm cần đánh giá cả quá trình từ kết quả đầu vào, trong thời gian học và sau khi hoàn thành khóa học. Ngoài ra, còn phải đánh giá năng lực tổng thể cả khối lớp sinh viên để xác định hiệu quả của chương trình đào tạo cũng như các bằng chứng khác liên quan. Để giải quyết các vấn đề liên quan đến đánh giá năng lực của sinh viên sư phạm, cần phải xác định các thành phần và các yếu tố dựa trên mô hình năng lực của sinh viên sư phạm.

Năng lực sinh viên sư phạm được cho là loại năng lực đặc biệt bởi sinh viên các trường sư phạm sau khi ra trường sẽ trở thành các giáo viên tương lai. Năng lực của họ phải nhấn mạnh đến kiến thức chuyên môn và kỹ năng, phẩm chất sư phạm. Từ năng lực của người giáo viên hay của sinh viên các trường sư phạm, các tổ chức và cá nhân đã phân chia chi tiết thành các năng lực thành phần. Năng lực sinh viên sư phạm được tổ chức phát triển chất lượng giáo dục tiêu chuẩn châu Âu (European Standards of Higher Education - DEQUA) phân chia thành một số loại năng lực thành phần sau [8]:

- Năng lực đạo đức ý thức và nhân cách.
- Năng lực chuẩn bị lập kế hoạch dạy học môn học.
- Năng lực lập kế hoạch dạy môn học.
- Năng lực lập kế hoạch bài học.
- Năng lực tổ chức dạy trên lớp học.
- Năng lực dạy học giỏi.
- Năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập.
- Năng lực quản lý hồ sơ dạy học.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực động cơ thúc đẩy.

Schnug và Converse đã chỉ ra 8 năng lực thành phần cần thiết đối với người giáo viên (dẫn theo [9]): 1) Làm việc hợp tác với các thành viên trong trường; 2) Giao tiếp tốt bằng nhiều phương tiện; 3) Có sự hiểu biết về phát triển nguồn nhân lực, đa dạng văn hóa, ảnh hưởng của văn hóa - xã hội, sự khác biệt trong học tập; 4) Có khả năng thực hiện các nghiên cứu về phương pháp học tập

và giảng dạy; 5) Sử dụng đa dạng các kỹ thuật kiểm tra đánh giá để thúc đẩy học tập; 6) Hiểu biết sâu về các môn học đảm nhiệm; 7) Sử dụng công nghệ giáo dục trong dạy học; 8) Có trách nhiệm trong việc phát triển học thuật, nghề nghiệp và cá nhân.

Nelms và Thomas đưa ra 6 chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo giáo viên, bao gồm (dẫn theo [9]): 1) Dự báo nhu cầu học tập; 2) Lập kế hoạch học tập cho học sinh; 3) Tạo thuận lợi cho học sinh học tập; 4) Có kiến thức chuyên môn phù hợp; 5) Thúc đẩy học sinh học tập tốt; 6) Đảm nhận tốt vai trò của nhà giáo dục.

Khái quát từ các nghiên cứu trên đây, năng lực sinh viên sư phạm gồm 6 năng lực thành phần, đó là: Năng lực dạy học môn học; Năng lực giáo dục; Năng lực động cơ thúc đẩy; Năng lực giao tiếp; Năng lực cá nhân và Năng lực nghiên cứu khoa học.

Các chỉ số đánh giá về năng lực chỉ cho biết yêu cầu chuyên môn cần phải đạt, qua đó sàng lọc loại bỏ được những vị trí không đảm bảo yêu cầu về năng lực cần thiết. Năng lực thành phần được xem xét về đo lường và đánh giá trong tổng thể năng lực. Trên cơ sở những năng lực riêng biệt xác định các loại đánh giá tương ứng phù hợp với năng lực thành phần của sinh viên sư phạm [5;5].

Thông qua những định nghĩa về năng lực của sinh viên có thể hình thành các mục tiêu rõ ràng, cũng như theo dõi, tổ chức và kiểm tra đánh giá các năng lực của sinh viên sư phạm. Khi lựa chọn một tiêu chí đánh giá thì cần phải tính đến yêu cầu về tiêu chuẩn giáo dục quốc gia đối với từng trường sư phạm và nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động.

Dựa trên các thành phần của các năng lực có thể xây dựng các tiêu chí đánh giá định lượng các đặc tính cho mỗi chỉ số trong phạm vi đánh giá, thiết lập các tiêu chí chất lượng, chỉ ra giá trị tối thiểu mà sinh viên sư phạm sau khi hoàn thành khóa học cần phải đạt được ở mức độ đáp ứng nhu cầu đơn vị sử dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp.

3. Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên sư phạm

Tiêu chí đánh giá năng lực được thiết kế nhằm mô tả chính xác chi tiết các mức độ đáp ứng và không đáp ứng tiêu chí. Đánh giá chỉ thực sự có giá trị nếu tiêu chí rõ ràng, đánh giá đúng những gì cần đánh giá. Do đó, việc xây dựng các tiêu chí đánh giá có vai trò quan trọng trong việc đánh giá năng lực của sinh viên sư phạm. Việc xây dựng tiêu chí đánh giá được thực hiện theo trình tự từ nêu khái niệm những năng lực cần đánh giá, mô tả các thành tố của năng lực cần đánh giá, chỉ ra các mức độ đánh giá. Chúng tôi đề xuất tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên sư phạm (tại Bảng 1).

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên sư phạm

Năng lực	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá	
		Đạt yêu cầu	Chưa đạt yêu cầu
Năng lực dạy học môn học	Là người có trình độ và được công nhận là chuyên gia giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực đó: Năng lực và kĩ năng chuyên nghiệp thành thạo, kết hợp kiến thức lý thuyết với các kinh nghiệm thực tiễn.	- Có kiến thức về chuyên môn, nắm vững kiến thức và các xu hướng mới nhất. - Giúp đỡ được đồng nghiệp phát triển kiến thức, tự hào về nghề nghiệp công việc của mình.	- Thiếu kiến thức mới cập nhật, không chú ý phát triển về chuyên môn. - Không thể kết hợp kiến thức lý thuyết với thực tế sao cho hài hòa.

<p>Năng lực giáo dục</p>	<p>Có thể trở thành người giáo viên giỏi: giải thích cho học sinh dễ hiểu, sử dụng các phương pháp giáo dục khác nhau, vô tư trong đánh giá không thiên vị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hoạt động tích cực hỗ trợ học sinh đạt hiệu quả. - Phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng và khả năng tiếp thu của học sinh. - Tự mình trau dồi các kĩ năng giáo dục của bản thân 	<ul style="list-style-type: none"> - Lạnh lùng xa lánh học sinh. - Không đánh giá được khả năng tiếp thu của các đối tượng học sinh.
<p>Năng lực động cơ thúc đẩy</p>	<p>Là người thúc đẩy người khác thông qua hành động của mình. Mỗi bài giảng, hành động là động lực thúc đẩy người khác. Có tính chủ động khác phục khó khăn trở ngại trong công việc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tăng cường động lực học tập của chính bản thân. - Tăng cường tính học thuật và đạo đức trong học tập. - Hợp tác với bạn bè tạo động lực cùng phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> -Thiếu động lực tích cực về bản thân. - Không nhận thấy động lực học tập nghề nghiệp là quan trọng cho bản thân. - Thái độ không tích cực trong hợp tác với bạn bè, đồng nghiệp.
<p>Năng lực giao tiếp</p>	<p>Sự quyết đoán, đồng cảm, lắng nghe, kết hợp kĩ năng giao tiếp trong các hoạt động giáo dục, ngăn chặn hiểu lầm, hiểu sai.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền đạt có ý định, rõ ràng, hiểu được cách thức và có cảm hứng. - Ngăn ngừa truyền thông tin chưa đúng hay chưa hoàn hảo. - Có phản hồi tích cực từ học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp không rõ ràng, không kết hợp được các yếu tố giao tiếp bằng lời nói và phi ngôn ngữ một cách hợp lý. - Những biểu hiện không thích hợp trong ngôn ngữ giao tiếp. - Không trả lời câu hỏi hay đề nghị của học sinh và đồng nghiệp.
<p>Năng lực cá nhân</p>	<p>Người có tính sáng tạo, tháo vát, dũng cảm, có lòng vị tha, khoan dung, đồng cảm chia sẻ hữu ích với người khác. Luôn cố gắng tu luyện giáo dục bản thân, tôn trọng sự phát triển của mỗi cá nhân khác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên trau dồi những đặc điểm cá nhân của bản thân. - Chất lượng của nhân cách đóng vai trò tích cực đối với học sinh và đồng nghiệp. - Giúp học sinh và đồng nghiệp phát triển tính cách 	<ul style="list-style-type: none"> - Không quan tâm đến việc phát triển năng lực cá nhân bản thân. - Hẹp hòi và không trung thực trong các mối quan hệ với người khác. - Không có đóng góp vào sự phát triển của học sinh.
<p>Năng lực khoa học và nghiên cứu khoa học</p>	<p>Người có trình độ và trình độ cao hoặc người có thể tham gia chủ nhiệm các dự án khoa học. Nỗ lực khoa học và nghiên cứu sáng tạo góp phần phát triển tri thức. Cung cấp cho người khác kiến thức luôn cập nhật, đúng sự thật, hữu ích, coi khoa học và nghiên cứu là con đường, là yếu tố quyết định đến giáo dục tốt và tiến bộ của xã hội. Bản thân thực hiện nghiên cứu khoa học có giá trị trong lĩnh vực khoa học của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển năng lực sáng tạo của mình thành các dự án khoa học có giá trị cho xã hội. - Có trách nhiệm và dự đoán được xu hướng trong khoa học. -Có khả năng tập hợp sức mạnh của nhiều người trong nghiên cứu khoa học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không thể hiện sự nhiệt tình, quan tâm đến các hoạt động khoa học và nghiên cứu. - Chỉ nỗ lực để đánh bóng tên tuổi bản thân chứ không phải tham gia các hoạt động có lợi cho xã hội và cộng đồng. - Không bao giờ chia sẻ kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học với người khác.

4. Kiểm tra đánh giá năng lực của sinh viên sư phạm

Đánh giá là hệ thống thu thập, xem xét và sử dụng thông tin về các chương trình giáo dục đào tạo nhằm mục đích phát triển cải thiện năng lực cho sinh viên. Đánh giá giúp các nhà quản lý, các giảng viên xác định được thực trạng kiến thức, kĩ năng và các giá trị mà sinh viên đạt được ở mức độ nào. Mục tiêu của đánh giá là đưa ra bằng chứng định tính và định lượng về các loại năng lực của sinh viên, từ đó giúp cho học tập của sinh viên được cải thiện.

Mỗi loại chuyên ngành đào tạo có các tiêu chí đặc thù riêng mà mỗi sinh viên sư phạm sau khi hoàn thành khóa đào tạo cần đạt được. Các trường đại học có tiêu chí riêng ngoài đảm bảo về kiến thức còn cần đảm bảo về năng lực sư phạm. Năng lực là cơ sở để xây dựng tiêu chí đánh giá và là cơ sở để đưa ra các phương pháp đánh giá phù hợp. Có thể đề xuất các phương pháp đánh giá năng lực sinh viên sư phạm theo Bảng 2.

Bảng 2. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực sinh viên sư phạm

Phương pháp	Năng lực dạy học môn học	Năng lực giáo dục	Năng lực động cơ thúc đẩy	Năng lực giao tiếp	Năng lực cá nhân	Năng lực khoa học và NCKH
Tự luận	x					
Trắc nghiệm khách quan	x					
Vấn đáp	x			x		
Thực hành, thực tập	x	x			x	
Dự án nhóm				x	x	x
Hồ sơ công việc	x	x	x	x	x	x

Thông thường, đánh giá được thực hiện gián tiếp thông qua các bài kiểm tra với các phương pháp truyền thống rất quen thuộc trong nhà trường bao gồm kiểm tra viết (tự luận và trắc nghiệm khách quan), kiểm tra vấn đáp, kiểm tra thực hành, thực tập. Kiểm tra, đánh giá truyền thống chủ yếu đánh giá kiến thức chuyên môn và kỹ năng cứng, đó là những kỹ năng tối thiểu cần thiết đối với người học để họ có khả năng đảm nhiệm một công việc. Thời điểm tiến hành kiểm tra thường là sau khi kết thúc việc giảng dạy (kết thúc một bài học, môn học, năm học hay khoá học). Lưu ý giảng viên cần thiết kể các bài kiểm tra để đánh giá được đầy đủ các mức độ nhận thức của sinh viên. Tuy nhiên, với bài kiểm tra truyền thống, nội dung kiểm tra bị hạn chế và khó đánh giá được đầy đủ mục tiêu đề ra.

Khác với các phương pháp kiểm tra, đánh giá thông thường, đánh giá thực là hình thức đánh giá trực tiếp trong đó người học được yêu cầu thực hiện những nhiệm vụ thực sự diễn ra trong thực tiễn, đòi hỏi phải vận dụng một cách tích hợp kiến thức với kỹ năng cứng và kỹ năng mềm (dẫn theo [2;33]). Đánh giá thực không chỉ quan tâm đến đánh giá kỹ năng cứng mà còn quan tâm đến đánh giá kỹ năng mềm nhằm giúp người học phát triển các kỹ năng liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai. Có thể kể ra một số phương pháp đánh giá thực phù hợp để đánh giá năng lực của sinh viên sư phạm, bao gồm: Làm dự án nhóm, hồ sơ học tập. Với các phương pháp này, đánh giá thực góp phần đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học chính xác hơn. Khác với các phương pháp truyền thống ở trên thường được thực hiện khi kết thúc quá trình dạy - học, thời điểm quá muộn để điều chỉnh hoạt động học cũng như hoạt động dạy, đánh giá thực được người dạy và người học cùng nhau thực hiện thường xuyên, liên tục trong quá trình dạy - học theo một chu

trình: đưa ra vấn đề, giải quyết vấn đề, nhận xét đưa ra phản hồi, tranh luận và chỉnh sửa. Bằng các phương pháp kiểm tra, đánh giá truyền thống, chúng ta chỉ biết được khả năng thực tiễn có thể của người học một cách gián tiếp thông qua kết quả bài kiểm tra, song đánh giá thực yêu cầu người học giải quyết những vấn đề thực sự diễn ra trong thực tiễn nên đánh giá thực cho ta những minh chứng trực tiếp về kết quả mà người học đạt được. Do đó, với đánh giá thực, người ta hy vọng rút ngắn được khoảng cách giữa lý thuyết với thực hành và người học sau khi tốt nghiệp sẽ nhanh chóng hoà nhập với yêu cầu cao của thực tiễn công việc.

Các phương pháp đánh giá trên chủ yếu đánh giá kiến thức, kỹ năng và một phần phẩm chất của người học; đánh giá phẩm chất, hành vi của sinh viên còn có thể thực hiện thông qua bảng hỏi khảo sát, phỏng vấn, thảo luận nhóm liên quan đến học tập và nghề nghiệp. Các phương pháp đánh giá thực đề xuất áp dụng đối với các chương trình đào tạo sư phạm:

Làm dự án nhóm [11]: Mỗi dự án được giao cho một nhóm khoảng 10 sinh viên cùng thực hiện. Trong nhóm lại có thể chia ra thành các nhóm nhỏ hơn và được giao thực hiện một phần công việc của dự án. Mỗi nhóm có người lãnh đạo. Các nhóm nhỏ báo cáo công việc lên nhóm lớn. Trong quá trình làm việc, sinh viên phải mô tả và trình bày những ý tưởng của mình, tranh luận với nhau để thống nhất ý tưởng và giải pháp. Do đó, thông qua quá trình làm việc, kỹ năng giao tiếp sẽ phát triển hơn, bên cạnh đó không thể thiếu việc ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế. Giáo viên đóng vai trò là người đưa ra yêu cầu cho sinh viên, hướng dẫn sinh viên cách thức làm việc và nêu rõ các tiêu chí đánh giá. Quá trình đánh giá diễn ra theo thứ tự sau:

- Sinh viên trình bày những mục tiêu cá nhân cũng như mục tiêu môn học.
- Sinh viên thu thập những bằng chứng và tài liệu phục vụ cho dự án. Từng sinh viên trong nhóm viết một bản tường thuật về công việc của mình.
- Từng sinh viên trong nhóm viết phản hồi và đề xuất điểm số cho từng người trong nhóm. Như vậy, mỗi sinh viên trong nhóm sẽ nhận được bản phản hồi của mỗi cá nhân trong nhóm và một điểm số là trung bình cộng các điểm số do từng thành viên trong nhóm cho.
- Giáo viên sẽ chủ trì buổi thảo luận nhóm để thảo luận về những bản tường thuật của từng sinh viên. Các sinh viên sẽ tiếp thu những ý kiến thảo luận về bản tường thuật của mình sau đó sẽ trao đổi với những thành viên còn lại về chất lượng và số lượng đóng góp của mình cho công việc.
- Sinh viên viết một bản nhận xét về kinh nghiệm của mình có được thông qua môn học và chỉ ra những mục tiêu cá nhân cũng như mục tiêu môn học họ đã đạt được.

Sau khi hoàn thành công việc, sinh viên có thể đạt được các kỹ năng như: làm việc có hiệu quả trong môi trường dự án; có kỹ năng giao tiếp bằng miệng, giấy; phân tích vấn đề từ một hệ thống; sử dụng các phương pháp và công cụ giải quyết các vấn đề; đưa ra được các ý tưởng riêng mang tính thực tiễn; đánh giá chất lượng công việc của mình và của người khác.

Hồ sơ học tập [10]: Trong hồ sơ học tập, sinh viên sẽ đưa ra những bằng chứng để chứng tỏ những kiến thức, kỹ năng và sự trưởng thành mà họ đã đạt được trong suốt cả chương trình đào tạo của khóa học, tự đánh giá năng lực của mình so với mục tiêu cá nhân và mục tiêu học tập, đề xuất

những dự định của mình trong tương lai cũng như đánh giá mức độ mà chương trình đó giúp họ chuẩn bị cho những thách thức trong tương lai.

Hồ sơ học tập đã chuyển trách nhiệm chứng minh việc đáp ứng mục tiêu học tập từ giáo viên sang cho sinh viên. Sinh viên có trách nhiệm mô tả rõ thành tích của mình và thể hiện được những kiến thức, kỹ năng, thái độ của họ. Hồ sơ học tập cho phép đánh giá được cả kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên.

Sinh viên được một cố vấn học tập hướng dẫn làm hồ sơ học tập trong cả khóa học thông qua những câu hỏi gợi ý.

Vào học kỳ cuối, sinh viên nộp hồ sơ học tập cho một hội đồng gồm các giáo viên và các chuyên gia và trình bày tóm tắt nội dung trước hội đồng. Hội đồng đánh giá hồ sơ học tập theo 3 mức: không đạt, đạt, tốt. Đề xuất, hồ sơ học tập là bắt buộc đối với sinh viên sư phạm trước khi tốt nghiệp và đây được coi như kiểm tra, đánh giá để cấp giấy phép hành nghề như đã áp dụng tại một số trường đại học của Mỹ.

Như vậy, đánh giá năng lực của sinh viên sư phạm cần được xem xét tới các khuynh hướng giáo dục mới tiến bộ, chẳng hạn như phương pháp học tập nêu và giải quyết vấn đề, hướng dạy học lấy học sinh làm trung tâm là một phương pháp ngày càng phổ biến được áp dụng gần đây. Đây được xem như hướng tiếp cận chủ yếu của đánh giá năng lực kết quả học tập hiện nay. Các đánh giá được kết hợp với quá trình dạy học trên cơ sở những thông tin về việc học tập của sinh viên thu được theo nhiều cách thức và công cụ khác nhau để định hướng sinh viên đạt chuẩn về năng lực.

5. Kết luận

Năng lực của sinh viên sư phạm có tầm quan trọng đặc biệt chủ yếu bởi vì giáo viên là cơ sở cho việc tạo kiến thức mới cho trường đại học cũng như sinh viên, sau đó là các cơ sở sử dụng lao động trong vai trò các nhà tuyển dụng, có thể sử dụng hợp lý và phát triển có hệ thống năng lực của người lao động. Kết quả nghiên cứu tập trung vào việc xác định các năng lực của giáo viên, sinh viên sư phạm, nghĩa là tập trung làm rõ những đặc điểm về kiến thức, kỹ năng, giá trị mà sinh viên sư phạm cần phải có.

Đánh giá năng lực sinh viên dựa trên các năng lực chủ đạo, dựa trên mục tiêu và nội dung học tập nhằm xác định mức độ các năng lực được hình thành ở người học qua một quá trình nhất định. Kết quả đánh giá mức độ cụ thể các loại năng lực có thể là cơ sở để đánh giá kết quả quá trình đào tạo sinh viên sư phạm, điều chỉnh chương trình, tổ chức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo viên trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh (2015), *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.
- [2] Sái Công Hồng, Lê Thái Hưng, Lê Thị Hoàng Hà, Lê Đức Ngọc (2017), *Kiểm tra đánh giá trong dạy học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Martina Blašková, Rudolf Blaško, Alžbeta Kucharcíková (2014), *Competences and*

- Competence Model of University Teachers*, Procedia - Social and Behavioral Sciences 159, pp. 457-467.
- [4] Olga Berestneva, Olga Marukhina, Gleb Benson, Oksana Zharkova (2015), *Students' competence assessment methods*, Procedia - Social and Behavioral Sciences 166, pp. 296 - 302.
- [5] Kucharpíková, A. (2013), *The Quality Improvement of the University Education*, 4th International Conference of New Horizons in Education. Procedia - Social and Behavioral Sciences 106, 2993-3001.
- [6] Subetto A.I. (2004), *Assessment methods and technologies of certification of quality of specialists' training at higher education institutions: methodology, technique, practice*, Research centre for quality problems of specialists' training, pp.167-233.
- [7] Jones, E., Voorhees, R. (2000), *Defining and assessing competencies: Exploring data ramifications of competency-based initiatives*, (Draft) Final report of the Working Group on Competency-Based Initiatives. Washington DC: National Postsecondary Education Cooperative.
- [8] Valica, M., Rohn, T. (2013), *Development of the Professional Competence in the Ethics Teachers*, 4th International Conference on New Horizons in Education. Procedia - Social and Behavioral Sciences 106, 865-872.
- [9] Mary E. Diez (2001), *Assessing student competence in teacher education program, Assessing student competence in accredited disciplines*, Stylus Publishing, LLC, Sterling, Virginia, 29-45.
- [10] Doris R. Brodeur (2002), *Using Portfolio for exit assessment in engineering programs*, website: <http://www.cdio.org>.
- [11] Kristina Edstrom, Khalid El Gaidi, Stefan Hallstrom và Jakob Kутtenkeuler (2005), *Integrated assessment of disciplinary, personal and interpersonal skills in a design - build course*, website:<http://www.cdio.org>.

ABSTRACT

Student's pedagogical competence assessment

The assessment of pedagogical university students is an important factor which help individuals to finalize, self-study to broaden knowledge and improve skills, contributing to the education of future teachers for pedagogical universities. Developing criteria, indicators and measures for pedagogical university students is very significant to the current education innovation. Quantifying each type of competence is a practical way of showing clearly in current science education.

Keywords: *Indicators, students' competence, pedagogical university.*